TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quyết định giám đốc thẩm
Số: 36/2023/KDTM-GĐT
Ngày: 12/12/2023
V/v *"tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có: 8/12 thành viên tham gia xét xử, do ông Võ Văn Cường – Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh làm chủ tọa phiên tòa, theo ủy nhiệm của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Huy Kỳ - Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hừng – Kiểm sát viên.

Ngày 12/12/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng NN và PTNT; địa chỉ: số 02 LH, phường TC, quận BĐ, Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Trí D, sinh năm 1971; địa chỉ: số 513, ấp BT, xã BK, huyện CG, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1970; địa chỉ: số 163/21 TT, Phường 4, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1974; địa chỉ: số 424A HTP, khu phố 7, thị trấn NB, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Quyết định số 08/2019/QĐST-KDTM ngày 27/9/2019, Tòa án nhân dân huyện CG, Thành phố Hồ Chí Minh đã công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Ông Nguyễn Văn N đồng ý và cam kết ông Nguyễn Trí D trả cho Ngân hàng NN và PTNT *toàn bộ số tiền 8.863.531.250 đồng (Tám tỷ tám trăm sáu mươi ba triệu năm trăm ba mươi mốt* nghìn *hai trăm năm mươi đồng) hạn chót vào ngày 31/12/2019 và tiếp tục trả* các *khoản lãi phát sinh cho đến ngày thanh toán dứt nợ, theo mức lãi suất đã* thỏa *thuận trong Hợp đồng tín dụng số 6180LAV20130296 ngày 19/7/2013.*

Trường hợp ông Nguyễn Trí D không thực hiện cam kết trả số tiền trên và các khoản lãi phát sinh, thì ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Hồng V đồng ý giao tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 27/2013/TC, công chứng tại Phòng công chứng Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 25/7/2013, số công chứng: 10629, Quyển số 07/TP/CC-SCC/HĐGĐ để tiến hành bán đấu giá tài sản để ưu tiên trả nợ cho Ngân hàng NN và PTNT thay ông D. Trường hợp ông Nguyễn Trí D trả nợ đầy đủ đúng như thỏa thuận, thì Ngân hàng NN và PTNT phải trả lại tài sản thế chấp.

Ngoài ra, Tòa án còn công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về án phí.

Ngày 01/01/2022, Chi cục Thi hành án dân sự huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh có Văn bản số 1555/CCTHADS đề nghị xem xét kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với quyết định trên.

Tại Quyết định số 170/QĐKNGĐT-VKS-KDTM ngày 21/7/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 08/2019/QĐST-KDTM ngày 27/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện CG, Thành phố Hồ Chí Minh; đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử huỷ Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự nêu trên, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện CG, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Ủy ban Thẩm phán chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, huỷ Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự để xét xử sơ thẩm lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 19/7/2013, Ngân hàng NN và PTNT – Chi nhánh CG và ông Nguyễn Trí D ký Hợp đồng tín dụng số 6180LAV20130296. Theo hợp đồng thì ngân hàng cho ông D vay số tiền 4.500.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 11.5%/năm. Để bảo đảm cho khoản vay trên, ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Hồng V sử dụng tài sản là nhà và đất tại địa chỉ số 48/90/14 ĐNL, khu phố 7, thị trấn NB, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh (đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 834131 ngày 23/7/2012) thế chấp cho ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 27/2013/TC ngày 25/7/2013. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông D vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, các bên thỏa thuận được với nhau toàn bộ nội dung vụ án, nên Tòa án đã ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2] Đối với khoản tiền nợ vay, các đương sự tự nguyện thỏa thuận với nhau, ông D đồng ý trả cho ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi, tổng cộng là 8.863.531.250 đồng và tiếp tục trả các khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày trả dứt nợ, nên Tòa án công nhận sự thỏa thuận của các đương sự là đúng quy định pháp luật. Do đó, Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự đối với phần này tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[3] Đối với phần tài sản thế thấp, quá trình thi hành án thì phát hiện tài sản thế chấp hiện tại ông N và bà V không quản lý, sử dụng. Tại Biên bản xác minh điều kiện thi hành án ngày 03/3/2022 và Biên bản giải quyết việc thi hành án ngày 11/3/2022 thể hiện tài sản thế chấp do 08 hộ dân gồm: Hộ bà Huỳnh Thị Kim P, Hộ ông Đinh Tiến L, Hộ ông Lê Văn Đ, Hộ bà Nguyễn Thị G, Hộ bà Trương Mỹ K, Hộ ông Lê T, Hộ ông Lê Công L, Hộ ông Nguyễn Văn X trực tiếp quản lý, sử dụng từ những năm 2010, 2015, 2017 cho đến nay và các hộ dân không hề biết tình trạng đất đã thế chấp cho ngân hàng. Như vậy, việc các đương sự thỏa thuận đối với phần tài sản thế chấp có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của bên thứ ba là các hộ dân nêu trên.

Tại khoản 4 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *"Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án dân sự là người tuy không khởi kiện, không bị kiện, nhưng việc giải quyết vụ án dân sự có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ nên họ được tự mình đề nghị hoặc các đương sự khác đề nghị và được Tòa án chấp nhận đưa họ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Trường hợp việc giải quyết vụ án dân sự có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của một người nào đó mà không có ai đề nghị đưa họ vào tham*

gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì Tòa án phải đưa họ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan."

Đối chiếu với quy định trên thì trường hợp này Tòa án phải đưa các hộ dân nêu trên vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để họ thực hiện được quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không đưa các hộ dân vào tham gia tố tụng, nhưng lại ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự đối với phần này là không đúng quy định pháp luật và không thể thi hành án được.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 337; khoản 3 Điều 343; Điều 349 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 170/QĐKNGĐT-VKS-KDTM ngày 21/7/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Hủy một phần Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 08/2019/QĐST-KDTM ngày 27/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện CG, Thành phố Hồ Chí Minh đối với phần xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 27/2013/TC ngày 25/7/2013, được ký kết giữa Ngân hàng NN và PTNT – Chi nhánh CG với ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Hồng V.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện CG, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm lại đối với phần đã bị hủy theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ban hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Chánh án TANDCC tại TPHCM (để b/c);
- Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học TANDTC;
- VKSNDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND huyện CG, Tp. Hồ Chí Minh ;
- Chi cục THADS huyện CG, TP.HCM;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VP, Phòng GĐKT 2, HSVA, THS vụ án.

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
PHÓ CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Cường